CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 24/04/2026

Rung lắc dữ dội ...

Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

Nhóm ngân hàng nâng đỡ thị trường, VN-Index rung lắc dữ dội nhưng vẫn giữ đà tăng

Đồ thị kỹ thuật VN-Index

Giao dịch khối ngoại

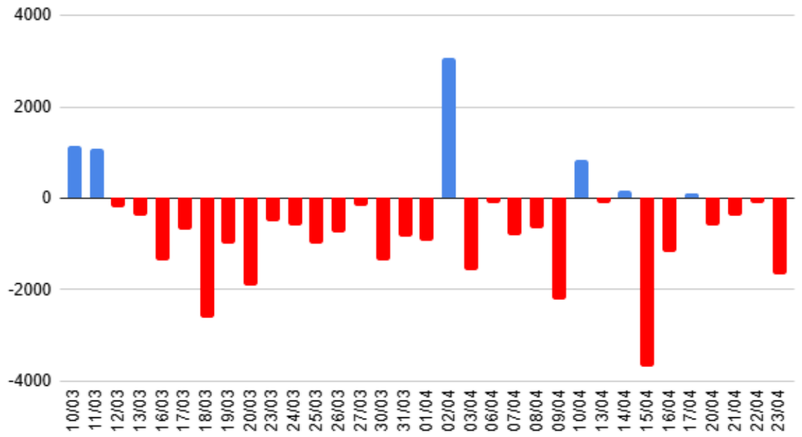

Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 23/04 ghi nhận diễn biến rung lắc mạnh và phân hóa rõ nét trong bối cảnh thanh khoản duy trì ở mức cao, phản ánh sự giằng co quyết liệt giữa bên mua và bên bán. VN-Index mở cửa tích cực và nhanh chóng tăng lên vùng 1.880 điểm nhờ lực kéo từ nhóm ngân hàng, tuy nhiên áp lực chốt lời gia tăng mạnh trong phiên chiều, khiến chỉ số có lúc lùi sâu về quanh 1.855 điểm. Dù vậy, lực cầu bắt đáy đã nhập cuộc kịp thời, giúp VN-Index phục hồi và đóng cửa tăng **13,06** điểm **(+0,7%)** lên **1.870,36** điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm ngân hàng với vai trò trụ đỡ chính. Nổi bật là VCB tăng 5,72%, BID tăng 3,35% và CTG tăng 1,72%, bên cạnh TCB, HDB, MBB duy trì sắc xanh nhẹ, góp phần giữ nhịp tăng cho chỉ số. Tuy nhiên, sự phân hóa vẫn hiện hữu trong ngành khi SHB giảm 2,63%, STB giảm 1,65%, EIB, LPB, MSB và ACB, VPB đều điều chỉnh nhẹ. **Nhóm chứng khoán** chịu áp lực bán khá mạnh với HCM giảm 1,65%, VIX giảm 1,17%, SHS giảm 1,73%, MBS giảm 1,01%, SSI và TCX giảm gần 1%.
- **Nhóm bất động sản** cũng ghi nhận diễn biến tiêu cực với VRE giảm 3,01%, DXG giảm 1,36%, NLG giảm 1,76%. Dù vậy, một số cổ phiếu vẫn đi ngược xu hướng như VIC tăng 3,52%, NVL tăng 2,4% và TCH tăng 1,18%. **Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu điện và dầu khí** chịu áp lực bán mạnh nhất thị trường, tiêu biểu là PC1 giảm kịch sàn, TV2 giảm 4,62% và BSR giảm 3,66%.
- **Đánh giá:** VN-Index vẫn giữ được đà tăng nhờ lực kéo từ các cổ phiếu trụ, nhưng độ rộng tiêu cực và áp lực bán gia tăng cho thấy rủi ro điều chỉnh ngắn hạn vẫn hiện hữu.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index xuất hiện nến đỉnh xoay tại vùng kháng cự 1.880–1.900 điểm, cho thấy trạng thái giằng co mạnh sau nhịp tăng. Dù xu hướng ngắn hạn vẫn tích cực khi chỉ số nằm trên các đường MA. Động lượng vẫn duy trì với MACD trên tín hiệu và RSI tiến vào vùng quá mua, nhưng có dấu hiệu chững lại. Khả năng thị trường sẽ tiếp tục rung lắc hoặc điều chỉnh ngắn hạn trước khi xác nhận xu hướng tiếp theo.
- **Kịch bản 1 (40%)** VN-Index giằng co rung lắc trong vùng 1.860-1.880 điểm.
- **Kịch bản 2 (60%)** VN-Index điều chỉnh kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.800 - 1.820 điểm (Ngưỡng tâm lý).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức TRUNG BÌNH – THẤP và ưu tiên quản trị rủi ro trong bối cảnh thị trường rung lắc mạnh, độ rộng nghiêng tiêu cực dù chỉ số vẫn giữ được sắc xanh nhờ nhóm trụ.
- **MUA Có thể giải ngân từng phần** với tỷ trọng thấp trong các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ (quanh 1.850–1.860 điểm), ưu tiên các nhóm đang giữ vai trò nâng đỡ thị trường như ngân hàng quốc doanh hoặc các cổ phiếu có nền tích lũy tốt, dòng tiền vào ổn định. Có thể theo dõi thêm nhóm đầu tư công, xây dựng hoặc một số mã riêng lẻ còn dư địa tăng. Tránh mua đuổi trong các nhịp hưng phấn.
- **BÁN Tiếp tục chốt lời từng phần** ở cổ phiếu đạt mục tiêu hoặc suy yếu, ưu tiên giảm tỷ trọng nhóm bất động sản và vốn hóa lớn; cơ cấu khỏi các mã tăng nóng hoặc có tín hiệu phân phối.....

Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

Giá ngày 23/04/2026	62.80
Vùng mua/bán tiềm năng	**60-62**
Giá chốt lời	**70-72**
Giá cắt lỗ	**56**
Vốn hóa (tỷ đồng)	524,736.40
SLCP lưu hành (cp)	8,355,675,094
KLGD BQ 10 phiên	5,769,470
Giá sổ sách	26.87
EPS hiện tại	4.21
P/E	14.90

Diễn biến giá cổ phiếu

Luận điểm đầu tư

Quy mô tài sản và tăng trưởng tín dụng duy trì vị thế dẫn đầu hệ thống

- VCB tiếp tục củng cố vị thế ngân hàng đầu ngành với tổng tài sản đạt khoảng 2,48 triệu tỷ đồng vào cuối năm 2025, tăng gần 20% so với năm trước. Dư nợ tín dụng đạt khoảng 1,66 triệu tỷ đồng, tương ứng mức tăng trưởng hơn 15%, trong khi huy động vốn đạt 1,68 triệu tỷ đồng (+10%). Quy mô lớn đi kèm tăng trưởng ổn định giúp Vietcombank duy trì vai trò trụ cột trong hệ thống ngân hàng. Đáng chú ý, ngân hàng không chạy theo tăng trưởng nóng mà ưu tiên chất lượng, thể hiện qua việc kiểm soát rủi ro và duy trì cấu trúc bảng cân đối lành mạnh – yếu tố quan trọng giúp VCB duy trì hiệu quả cao qua các chu kỳ kinh tế.

NIM chịu áp lực nhưng có dấu hiệu phục hồi trong chu kỳ mới

- Năm 2025, biên lãi ròng (NIM) của VCB đạt khoảng 2,63%, giảm 23 điểm cơ bản so với năm trước do chi phí vốn tăng nhanh hơn lợi suất tài sản. Tuy nhiên, xu hướng đã cải thiện trong các quý cuối năm khi NIM quý 4/2025 tăng lên 2,71% nhờ lợi suất tài sản tăng và chi phí vốn giảm nhẹ. Thu nhập lãi thuần cả năm vẫn tăng 6% đạt 58.406 tỷ đồng, cho thấy khả năng duy trì tăng trưởng lõi dù biên lãi thu hẹp. Với tỷ lệ CASA duy trì ở mức cao khoảng 35,4% – thuộc nhóm cao nhất ngành – VCB có lợi thế lớn trong việc kiểm soát chi phí vốn, qua đó tạo nền tảng cho NIM phục hồi trong năm 2026.

Cơ cấu thu nhập đa dạng, ngoài lãi đóng vai trò hỗ trợ tăng trưởng

- Tổng thu nhập hoạt động của VCB tiếp tục tăng trưởng ổn định với lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 44.020 tỷ đồng (+4% YoY), giữ vững vị trí quán quân toàn ngành. Thu nhập ngoài lãi đạt 13.683 tỷ đồng (+4%), trong đó mảng ngoại hối đóng góp nổi bật với doanh thu khoảng 6.200 tỷ đồng (+16,5% YoY), khẳng định vị thế dẫn đầu trong phân khúc khách hàng FDI. Ngoài ra, thu nhập từ thu hồi nợ xấu tăng mạnh 51,4% lên 3.600 tỷ đồng, góp phần cải thiện lợi nhuận. Dù tỷ trọng chưa quá lớn, mảng ngoài lãi giúp VCB giảm phụ thuộc vào tín dụng và tạo sự ổn định trong cơ cấu lợi nhuận dài hạn.
- **Kết quả kinh doanh.**
- Lũy kế cả năm 2025, Vietcombank ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 44.020 tỷ đồng, tăng 4% so với năm trước; lợi nhuận sau thuế đạt 35.198 tỷ đồng, tăng 4%. Thu nhập lãi thuần cả năm đạt 58.406 tỷ đồng, tăng 6%; thu nhập ngoài lãi đạt 13.683 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2024.
- **Phân tích kỹ thuật.** Cổ phiếu VCB đang nằm tại hỗ trợ đường xu hướng tăng dài hạn và đã breakout MA200.

DANH MỤC CỔ PHIẾU QUAN TÂM

STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	27/03/2026	MBB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	24-25	27-28	23	12.5%
2	30/03/2026	HPG	CANH MUA	Ngành thép	26-27	29-30	25	11.5%
3	31/03/2026	POW	CANH MUA	Ngành điện	13-13.5	15-16	12	15.3%
4	01/04/2026	BVB	CANH MUA	Ngân hàng	12-12.5	14.5-15	11	20.8%
5	02/04/2026	VCG	CHỜ MUA	Xây lắp	20-21	23-24	18	15%
6	03/04/2026	HHV	TRUNG LẬP	Xây lắp	11-11.5	13-13.5	10	13%
7	06/04/2026	TLG	TRUNG LẬP	Bán lẻ	43-45	50-52	40	16.2%
8	07/04/2026	HAH	CHỜ MUA	Cảng biển	50-53	60-65	46	20%
9	08/04/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	27-28	31-32	25	14.8%
10	09/04/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	29-30	32-33	27	10.3%
11	10/04/2026	FCN	CHỜ MUA	Đầu tư công	12.5-13.5	15-16	11	20%
12	13/04/2026	PLX	CHỜ MUA	Dầu khí	38-40	48-50	35	26%
13	14/04/2026	IJC	CHỜ MUA	Hạ tầng	10-10.6	11.5-12	9.5	15%
14	15/04/2026	BMP	CHỜ MUA	VLXD	135-140	163-170	125	20.7%
15	16/04/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	42-44	52-54	39	23.8%
16	17/04/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	77-80	85-90	70	10.3%
17	20/04/2026	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	83-85	93-95	78	12.04%
18	21/04/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	28-29	33-34	26	17.8%
19	22/04/2026	VPX	TRUNG LẬP	Chứng khoán	26-27	30-31	24	15.3%
20	23/04/2026	VPB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	25-26	28-29	23	12%
21	24/04/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	60-62	70-72	56	16.7%

Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	19.2	20%	-10.70%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	44.7	20%	-11.49%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	14.65	10%	-10.67%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14.7	10%	-15.03%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%

Thị trường thế giới

- **Chứng khoán Mỹ rời đỉnh, cổ phiếu phần mềm lao dốc.** Khép phiên ngày 23/04, chỉ số S&P 500 giảm 0.41% xuống 7,108.40 điểm, sau khi trước đó lập đỉnh lịch sử trong phiên. Nasdaq giảm 0.89% xuống 24,438.50 điểm, cũng từng chạm mức cao kỷ lục. Dow Jones giảm 179.71 điểm, tương đương 0.36%, xuống 49,310.32 điểm.
- **PMI sản xuất Nhật Bản vượt dự báo trong tháng 4; dịch vụ kéo chậm tăng trưởng.** Hoạt động sản xuất của Nhật Bản mở rộng với tốc độ nhanh nhất trong hơn một năm vào tháng 4, giúp bù đắp mức tăng trưởng yếu hơn trong lĩnh vực dịch vụ, dữ liệu chỉ số nhà quản trị mua hàng cho thấy hôm thứ Năm. Chỉ số PMI sản xuất sơ bộ Nhật Bản của S&P Global tăng lên 54,9 trong tháng 4 từ mức 51,6 trong tháng 3, vượt dự báo là 51,1. Chỉ số sản lượng sản xuất tăng lên 55,4 từ mức 52,1, đánh dấu mức tăng mạnh nhất về sản xuất kể từ tháng 2 năm 2014.

Thị trường trong nước

- **Nhập siêu trở lại trong quý I.** Hoạt động xuất nhập khẩu trong quý I/2026 ghi nhận sự phục hồi rõ nét khi tổng kim ngạch đạt gần 250 tỷ USD, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu ước đạt 122,9 tỷ USD (tăng 19,1%), còn nhập khẩu đạt khoảng 126,6 tỷ USD (tăng 27%), khiến cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu hơn 3,6 tỷ USD. So với cùng kỳ năm 2025 ghi nhận xuất siêu, việc quay lại trạng thái nhập siêu phần nào phản ánh sự chênh lệch giữa hai khu vực kinh tế. Khối doanh nghiệp trong nước nhập siêu tới hơn 10 tỷ USD, khu vực FDI vẫn duy trì xuất siêu trên 7 tỷ USD.
- **Bộ trưởng Tài chính: Ngưỡng doanh thu chịu thuế 1 tỷ đồng là phù hợp.** Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn cho rằng ngưỡng doanh thu không chịu thuế 1 tỷ đồng là phù hợp trong bối cảnh hiện nay, sau khi đã cân nhắc giữa hỗ trợ người kinh doanh và đảm bảo thu ngân sách. Mức này cao hơn đáng kể so với hiện hành, giúp giảm gánh nặng thuế cho hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ, dù có thể làm giảm thu ngân sách khoảng 7.000 tỷ đồng. Nhiều ý kiến đề xuất nâng ngưỡng lên 1–2 tỷ đồng dựa trên tương quan với GDP bình quân đầu người, nhưng cũng cần tránh tạo động lực "giữ quy mô nhỏ" để né thuế.

Thị trường hàng hóa

- **Dầu Brent vượt 105 USD/thùng khi căng thẳng leo thang tại Eo biển Hormuz.** Giá dầu Brent tăng hơn 3% trong ngày 23/04 khi căng thẳng gia tăng tại Eo biển Hormuz, trong bối cảnh Mỹ và Iran cùng áp đặt các biện pháp phong tỏa. Khép phiên ngày 23/04, dầu Brent tăng khoảng 3% lên 105.07 USD/thùng, trong khi dầu WTI của Mỹ tăng khoảng 3% lên 95.85 USD/thùng. Iran tiếp tục yêu cầu các tàu phải xin phép khi đi qua eo biển, trong khi Tổng thống Donald Trump tuyên bố Mỹ đã "kiểm soát hoàn toàn" tuyến hàng hải này. Ông cho biết các tàu cần được hải quân Mỹ cho phép để di chuyển qua eo biển. Mỹ đã thực thi lệnh phong tỏa các cảng của Iran từ ngày 13/04. Lưu lượng tàu chở dầu qua Hormuz vẫn ở mức rất thấp, khi cả Mỹ và Iran đều đã bắt giữ tàu trong bối cảnh lệnh ngừng bắn mong manh. Iran giữ hai tàu hàng trong ngày thứ Tư, trong khi Mỹ đã chặn một số tàu chở dầu của Iran

Dow 30	49,310.32	-179.71 / -0.36%
Dow 30 Futures	49,263.50	-45.80 / -0.09%
Nasdaq Futures	26,976.30	+193.70 / +0.72%
S&P 500 Futures	7,123.50	+15.20 / +0.21%
Nikkei 225	59,396.00	+255.77 / +0.43%
Shanghai	4,093.25	-13.01 / -0.32%
Hang Seng	25,915.20	-248.04 / -0.95%
KOSPI	6,466.31	-9.50 / -0.15%
FTSE 100	10,457.01	-19.45 / -0.19%
FTSE 100 Futures	10,396.00	-15.40 / -0.15%

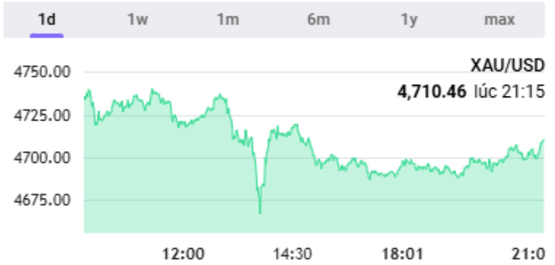

XAU/USD	4,709.84	+15.31 / +0.33%
Gold	4,725.45	+1.45 / +0.03%
Copper	6.0403	+0.0153 / +0.24%
Brent Oil	106.12	-0.32 / -0.3%
London Sugar	427.50	+3.80 / +0.9%
Silver	75.773	+0.268 / +0.36%
Crude Oil WTI	96.710	+0.860 / +0.9%
Platinum	2,021.95	+4.25 / +0.21%
London Coffee	3,507.00	+103.00 / +3.03%
US Wheat	620.88	-1.13 / -0.18%
US Corn	464.13	-0.38 / -0.08%

VRE: Bán lẻ tăng tốc, Vincom Retail đón cơ hội

- Vincom Retail đặt mục tiêu doanh thu 10.132 tỷ đồng (+16%) và lợi nhuận sau thuế 5.375 tỷ đồng (+15%) trong năm 2026, đồng thời dự kiến chia cổ tức tiền mặt 10% (~2.300 tỷ đồng). Quý I, doanh nghiệp hoàn thành khoảng 25% kế hoạch doanh thu và 30% lợi nhuận, với lưu lượng khách tăng 13–15% và doanh số gian hàng tăng 23–25%, cho thấy sức mua phục hồi rõ nét. Vincom Retail tiếp tục mở rộng quy mô, hướng tới 3,5 triệu m^2 sàn sau 2030, tập trung phát triển ngoài khu trung tâm và tích hợp mô hình bán lẻ mới.

VPB: CEO VPBank - Chấp nhận nợ xấu cao hơn để đổi lấy tăng trưởng

- VPBank cho biết tiếp tục theo đuổi chiến lược tăng trưởng cao đi kèm chấp nhận mức nợ xấu cao hơn do đặc thù tập trung vào khách hàng bán lẻ, SME và tài chính tiêu dùng. Ngân hàng định hướng tín dụng bất động sản theo hướng chọn lọc, ưu tiên nhà ở thực, hạn chế phân khúc đầu cơ. Năm 2026, VPBank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hơn 41.300 tỷ đồng (+35%), đồng thời triển khai kế hoạch tăng vốn lên hơn 106.000 tỷ đồng – lớn nhất hệ thống. Song song, ngân hàng mở rộng sang tài sản số và đa dạng hóa danh mục tín dụng nhằm giảm rủi ro.

MWG: Thợ Điện Máy Xanh tham vọng thống lĩnh B2B, kỳ vọng lợi nhuận tăng 55%/năm

- Chiến lược giai đoạn 2026–2030 của Điện Máy Xanh đánh dấu bước chuyển từ mô hình bán lẻ truyền thống sang cung cấp giải pháp trọn vòng đời khách hàng. Trọng tâm là mảng Thợ ĐMX – trụ cột tăng trưởng mới, cung cấp dịch vụ lắp đặt, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp thiết bị, giúp gia tăng doanh thu lặp lại và nâng cao trải nghiệm. Với hệ sinh thái hơn 3.000 cửa hàng, 8.000 kỹ thuật viên và nền tảng công nghệ tích hợp, DMX tận dụng lợi thế quy mô để thâm nhập thị trường dịch vụ gia đình còn nhiều dư địa. Mảng này kỳ vọng tăng trưởng mạnh, cải thiện biên lợi nhuận của MWG.

SHB: Chọn lọc tín dụng bất động sản, chốt tiến độ xây dựng trụ sở chính tại Hà Nội

- Tại ĐHĐCĐ 2026, SHB cho biết tiếp tục đẩy mạnh tăng vốn nhưng theo lộ trình thận trọng, dự kiến bổ sung khoảng 5.000 tỷ đồng trong năm nay, hướng tới mục tiêu dài hạn quy mô hàng tỷ USD. Ngân hàng ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý I đạt 4.660 tỷ đồng (+7%), duy trì thanh khoản và chi phí vốn ổn định. Với tín dụng bất động sản, SHB khẳng định chỉ tài trợ các dự án có hiệu quả, thanh khoản tốt, ưu tiên nhà ở thực và hạ tầng. Đồng thời, ngân hàng lên kế hoạch xây trụ sở 14 tầng tại Lý Thường Kiệt, dự kiến khởi công năm 2027, nhằm nâng tầm vị thế.

Tăng/ giảm ngành trong phiên

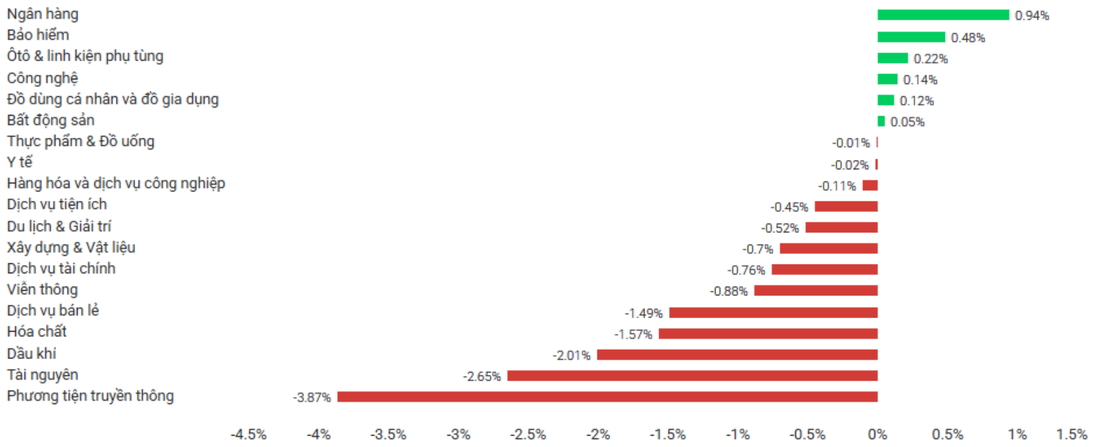

Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
SAB	48.20	3.15 (6.99%)	158.08	PC1	24.10	-1.80 (-6.95%)	401.31
PVT	23.80	1.55 (6.97%)	432.01	NNC	43.75	-3.25 (-6.91%)	5.00
CTD	86.70	5.60 (6.91%)	171.37	VVS	124.60	-8.40 (-6.32%)	27.91
VNE	3.57	0.23 (6.89%)	3.65	EVF	12.90	-0.65 (-4.80%)	319.68
LGL	6.06	0.39 (6.88%)	2.22	TV2	34.10	-1.65 (-4.62%)	77.43

Hoàn tất cơ cấu danh mục ETF VN Diamond & VN Finselect – 29/04/2026.

- Việc các quỹ ETF mô phỏng chỉ số VN Diamond và VN Finselect hoàn tất cơ cấu danh mục phản ánh hoạt động tái cân bằng định kỳ dựa trên tiêu chí lựa chọn cổ phiếu của từng chỉ số. Đây là sự kiện quan trọng khi các quỹ ETF thường thực hiện mua – bán với khối lượng lớn, có thể tạo ra biến động ngắn hạn về giá và thanh khoản đối với các cổ phiếu liên quan.

Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 4 – 06/05/2026.

- Các số liệu kinh tế tháng do Tổng cục Thống kê Việt Nam công bố thường bao gồm nhiều chỉ tiêu vĩ mô quan trọng như tăng trưởng sản xuất công nghiệp (IIP), tổng mức bán lẻ và tiêu dùng, kim ngạch xuất nhập khẩu cùng cán cân thương mại. Bên cạnh đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) phản ánh diễn biến lạm phát, trong khi dữ liệu về vốn đầu tư như FDI và đầu tư công cho thấy dòng vốn trong nền kinh tế. Các chỉ tiêu về lao động, việc làm cũng góp phần đánh giá sức khỏe kinh tế tổng thể. Đây là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách và định hướng dòng tiền trên thị trường.

Chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) – Mỹ – 30/04/2026.

- Quyết định chính sách tiền tệ của Fed là một trong những sự kiện kinh tế quan trọng nhất toàn cầu, phản ánh định hướng điều hành lãi suất và cung tiền của nền kinh tế lớn nhất thế giới. Thông qua việc điều chỉnh lãi suất điều hành, Fed tác động trực tiếp đến chi phí vốn, hoạt động tín dụng và kỳ vọng tăng trưởng kinh tế. Đây cũng là công cụ then chốt nhằm kiểm soát lạm phát và duy trì ổn định tài chính. Diễn biến chính sách của Fed không chỉ ảnh hưởng đến thị trường Mỹ mà còn lan tỏa mạnh mẽ tới dòng vốn quốc tế, tỷ giá, thị trường chứng khoán và hàng hóa trên phạm vi toàn cầu.

ECB họp chính sách tiền tệ khu vực Châu Âu – 30/04/2026.

- Cuộc họp của Ngân hàng Trung ương châu Âu là sự kiện quan trọng phản ánh định hướng điều hành chính sách tiền tệ tại khu vực Eurozone. Các quyết định liên quan đến lãi suất, chương trình mua tài sản và triển vọng lạm phát sẽ tác động trực tiếp đến chi phí vốn và thanh khoản toàn cầu. Đây cũng là cơ sở để nhà đầu tư đánh giá xu hướng dòng tiền quốc tế và biến động tỷ giá. Những thay đổi trong chính sách của ECB có thể lan tỏa sang các thị trường mới nổi, qua kênh lãi suất, tỷ giá và dòng vốn đầu tư.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	NAG	HNX	16/04/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
2	BWA	UPCoM	16/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
3	QNS	UPCoM	16/04/26	28/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
4	CTD	HOSE	17/04/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
5	PTM	UPCoM	17/04/26	29/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	CDC	HOSE	17/04/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
7	SBT	HOSE	17/04/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6
8	PMC	HNX	21/04/26	06/05/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
9	TB8	UPCoM	21/04/26	08/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
10	TBC	HOSE	22/04/26	08/05/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	THS	HNX	23/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
12	S4A	HOSE	23/04/26	15/05/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
13	PMS	HNX	23/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,900 đồng/CP
14	SAF	HNX	23/04/26	08/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
15	SEB	HNX	23/04/26	08/05/26	Trả cổ tức đợt 4/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
16	SEB	HNX	23/04/26	08/05/26	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
17	WSB	UPCoM	23/04/26	22/05/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
18	PNJ	HOSE	23/04/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
19	HMH	HNX	28/04/26	19/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
20	TJC	HNX	29/04/26	19/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 9,000 đồng/CP
21	EID	HNX	04/05/26	29/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
22	TIP	HOSE	04/05/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 200 đồng/CP
23	HSG	HOSE	04/05/26		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30
24	S55	HNX	04/05/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
25	MDG	HOSE	05/05/26	05/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
26	PDB	HNX	05/05/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
27	MTP	UPCoM	07/05/26	29/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	PEQ	UPCoM	08/05/26	28/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
29	SFN	HNX	11/05/26	12/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
30	SSC	HOSE	19/05/26	19/06/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính
Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên, TP. Hải Phòng
Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá
Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: 0237 3515 009